

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 28/9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa – Cán bộ Hội LHPN huyện Q O nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Nhung – Cán bộ Phòng giáo dục huyện Q O.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q O.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q O, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Ngọc Tr**, sinh ngày 01/5/2003 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Vĩnh Lộc 3, xã P X, huyện T T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Đỗ Văn Th và bà: Chu Thị T; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

+ Bản án số 126/2019/HSST ngày 22/11/2019 của TAND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí HSST.

+ Bản án số 10/2020/HSST ngày 28/02/2020 của TAND huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí HSST và án phí DSST. Chưa bồi thường dân sự.

+ Bản án số 64/2020/HSST ngày 26/11/2020 của TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí HSST và chấp hành xong hình phạt ngày 20/02/2021.

Ngày 13/05/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Đỗ Ngọc Tr về tội trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 18/3/2021 và ngày 20/3/2021. Ngày 23/9/2021 TAND huyện Hoài Đức đã đưa vụ án ra xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28.3.2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 9. Có mặt.

Bị hại:

- **Ông Nguyễn Quý Ch** sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Ngọc Than, xã N M, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Anh C H B** sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm Tiến Bộ, thôn C Th, xã C H, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Anh Hà Danh H** sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn C Th, xã C H, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Anh Hà Danh Đ** sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm Tiến Bộ, thôn Cán Thượng, xã C H, huyện Q O, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Anh Đỗ Văn Th** sinh năm 1980. Địa chỉ: Xóm Đoàn Kết, thôn Cán Thượng, xã C H, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Chị Đình Thị H** sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm Mới, thôn Bạch Thạch, xã H2 Thạch, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Bà Triệu Thị L** sinh năm 1968. Địa chỉ: TDP Du Nghệ, thị trấn Q O, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Chị Đỗ Thị H** sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm 7, thôn Thê Trụ, xã Ng H, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Bà Tạ Thị Th** sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Đại Phú, xã Liệp Tuyết, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Chị Nguyễn Thị Hải Y** sinh năm 1997. Địa chỉ: Xóm Đồng Đồng, thôn Bạch Thạch, xã H2 Thạch, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Anh Hà Văn N** sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Bạch Thạch, xã H2 Thạch, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Anh Nguyễn Duy M** sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm 8, thôn 2, xã Phương Cách, huyện Q O, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Anh Lê Anh T1** sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 433, TDP Hồng Tiến, phường Hồng Hà, thị xã YB, tỉnh YB. Xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Kiều Sơn D sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn H2 Lạc, xã Bình Yên, huyện T T, Thành phố Hà Nội. Xin vắng

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 26/03/2021, Đỗ Ngọc Tr điều khiển xe mô tô BKS 28H1-403.65 và mang theo 01 con dao dài khoảng 30cm đầu vuông làm công cụ để cướp tài sản và trộm cắp tài sản. Khi Tr đi đến đoạn đường liên xã Ngọc Mỹ - xã Ng H thì phát hiện ông Nguyễn Quý Ch (Địa chỉ: thôn Ngọc Than - xã Ngọc Mỹ - huyện Q O) đang điều khiển xe mô tô đi đến huyện Chương Mỹ - Thành phố Hà Nội. Đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ (hướng xã Ngọc Mỹ đi xã H2 Thạch) thì Tr điều khiển xe mô tô đi từ phía sau vượt lên, ép xe mô tô của ông Ch vào lề đường buộc ông Ch phải dừng xe và bị cào rút dao đe dọa “Tao đang cần tiền, đưa hết tiền đây”, khiến ông Ch sợ hãi đã phải đưa cho Tr 700.000 đồng. Lấy được tiền của ông Ch thì Tr bỏ đi. Nhận được tin báo, sau khi điều tra, có căn cứ xác định Đỗ Ngọc Tr Ch là người thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 28/3/2021 Cơ quan CSĐT công an huyện Q O đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Tr.

Quá trình điều tra, khai thác mở rộng vụ án Đỗ Ngọc Tr khai nhận còn thực hiện một số vụ cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q O và huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Cụ thể:

- Vụ thứ N: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/03/2021, Đỗ Ngọc Tr điều khiển xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 đi từ nhà đến huyện Q O mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường liên xã thuộc địa phận thôn Thượng Khê, xã C H, huyện Q O phát hiện thấy 01 xe ô tô tải BKS 29H - 43075 của anh Đỗ Danh Thực đang dừng đỗ ở lề đường bên phải. Tr dừng xe mô tô sát xe ô tô tải rồi lén lút mở cửa trèo lên cabin ô tô, trộm cắp được 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại OPPO A7 màu xanh của anh Đỗ Danh Thực, 01 điện thoại Samsung A31 màu đen của anh Hà Danh Đức, 01 điện thoại OPPO A3S màu đen xanh của anh Hà Danh H1 và 01 điện thoại Xiaomi Mi8 màu trắng của anh C H Bắc. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng xã H2 Thạch.

- Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/03/2021, sau khi trộm cắp được 04 chiếc điện thoại ở thôn Thượng Khê, xã C H, Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào xã H2 Thạch để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Đinh Thị Hiền ở thôn Bạch Thạch, xã H2 Thạch, Tr lén lút đi vào trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động OPPO A1K màu đen để ở bàn uống nước trong phòng khách.

Cùng ngày 24/3/2021 Tr đã mang 05 chiếc điện thoại nói trên bán cho anh Kiều Sơn D – chủ cửa hàng mua bán điện thoại ở huyện T T, Thành phố Hà Nội được 5.000.000đồng. Anh D đã bán cho khách chiếc điện thoại Samsung A31

(của anh Đức) và chiếc điện thoại Xiaomi Mi8 (của anh Bắc) nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại điện thoại cho anh Thực, anh H1 và chị Hiền.

- Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ 05 phút, ngày 26/03/2021, Đỗ Ngọc Tr điều khiển xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 đến địa bàn huyện Q O cũng với mục đích để cướp tài sản và trộm cắp tài sản. Khi đi qua công trại Đồng Rơi, xã Thạch Thán khoảng 15m thì Tr phát hiện chị Triệu Thị L (Địa chỉ: TDP Du Nghệ, thị trấn TT Q O) đi xe máy cùng chiều. Tr đi xe vượt lên, áp sát và chặn đầu xe chị L rồi, rút dao ra uy hiếp, đe dọa “có bao nhiêu tiền đưa hết đây”. Chị L sợ hãi, nói không có tiền thì Tr lục soát người chị, thấy 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh ở T1i quần. Thấy tài sản giá trị thấp nên Tr không lấy và điều khiển xe bỏ đi về hướng xã H2 Thạch.

- Vụ thứ tư: Khoảng 05 giờ 10 phút, ngày 26/03/2021, sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản đối với chị L thì Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Ng H. Khi đến chợ Ngọc Mỹ, bị cáo phát hiện chị Đỗ Thị H2 (Địa chỉ: thôn Thê Tru, xã Ng H) đang đi xe mô tô ngược chiều. Tr liền quay xe đuổi theo đến UBND xã Ngọc Mỹ thì điều khiển xe vượt lên chặn xe chị H2 lại và dùng dao chỉ vào mặt, phía cổ chị H2 đe dọa “mày có bao nhiêu tiền đưa hết đây để tao đi đường”. Chị H2 nói không có tiền, Tr nói “đưa điện thoại đây” thì chị H2 đưa ra 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen. Thấy tài sản có giá trị thấp nên Tr không lấy. Lúc này chị H2 hô hoán thì Tr điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng xã H2 Thạch.

- Vụ thứ năm: Khoảng 5 giờ 15 phút, ngày 26/03/2021 sau khi cướp tài sản của ông Nguyễn Quý Ch tại khu vực thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ thì Tr tiếp tục điều khiển mô tô đi về hướng xã C H đi H2 Thạch. Khi đến địa phận thôn Thái Khê, xã C H phát hiện thấy bà Tạ Thị Th (Địa chỉ: thôn Đại Phú, xã Liệp Tuyết, huyện Q O) điều khiển xe mô tô một mình đi cùng chiều phía trước bị cáo và có đeo 01 T1i xách màu đen trước ngực. Tr điều khiển xe vượt lên áp sát và ép xe bà Th vào mép đường rồi dùng tay phải giật T1i xách của bà Th nhưng không được, khiến bà Th bị ngã ra đường. Thấy vậy, Tr không lấy tài sản của bà Th mà điều khiển xe tẩu thoát về hướng xã H2 Thạch. Bên trong T1i của bà Th có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng trị giá 1.267.000đ và 500.000đ. Chiếc T1i xách màu đen có dây đeo có giá trị là 18.000đ. Tổng tài sản của bà Th là 1.785.000đ.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 26/03/2021 sau khi cướp giật tài sản của bà Th không được, Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã H2 Thạch. Khi đi đến khu vực ngã ba nghĩa trang liệt sỹ xã C H thì gặp chị Nguyễn Thị Hải Y (Địa chỉ: thôn Bạch Thạch, xã H2 Thạch) đang đi xe mô tô ngược chiều với bị cáo, phía sau chở bà Đỗ Thị Hoa (mẹ của chị Y) ra Bệnh viện đa khoa Q

O để thăm người ốm. Tr điều khiển xe đi qua rồi quay xe lại áp sát, chặn đầu xe, dùng dao đe dọa, uy hiếp chị Y và yêu cầu chị Y đưa tiền thì chị Y nói không có tiền. Tr lục soát người chị Y và phát hiện trong Túi quần có chiếc điện thoại IPHONE 8 Plus màu trắng. Tr yêu cầu chị Y đưa điện thoại thì chị Y van xin và nói còn phải dùng điện thoại để liên lạc với người ốm đang nằm ở viện nên Tr đã không chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Y mà điều khiển xe bỏ đi về hướng xã H2 Thạch. - Vụ thứ bảy: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/03/2021, sau khi có hành vi cướp tài sản đối với chị Y thì Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã H2 Thạch. Khi đi đến quán ăn sáng nhà anh Hà Văn N ở thôn Bạch Thạch, xã H2 Thạch thấy trong quán không có người, Tr đi vào trong và trộm cắp được 20.000 đồng để ở bàn ăn rồi bỏ chạy. Số tiền này Tr để trong ví và Cơ quan điều tra đã thu giữ.

- Vụ thứ tám: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/03/2021, từ nhà anh N bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Khi đến 01 quán bán bún ăn sáng của chị Nguyễn Thị Hương ở phố Gót, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ bị cáo vào trộm cắp được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 để ở giỏ nhựa tại quầy bán hàng rồi tẩu thoát. Chiếc điện thoại này Tr đem đi bán cho cửa hàng điện thoại ở nội thành Hà Nội nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Vụ thứ chín: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/03/2021, sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại của chị Hương tại xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ thì Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Gia Thạo ở thôn Đồi 2, xã Đông Phương Yên, bị cáo đã vào trộm cắp được số tiền 8.000.000 đồng để trên cabin xe ô tô đỗ trong sân. Số tiền này Tr vẫn để ở ví chưa tiêu xài. Ngày 10/6/2021 Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền này đến Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ để điều tra theo thẩm quyền.

- Vụ thứ mười: Khoảng 13 giờ ngày 26/03/2021, Đỗ Ngọc Tr điều khiển xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 đến xã Phương Cách, huyện Q O mục đích để cướp tài sản và trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà anh Nguyễn Duy M ở xóm 8, thôn 2, xã Phương Cách, thấy chỉ có 01 bé gái khoảng 9- 10 tuổi ngồi ở ghế, Tr đi vào nhà và trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu xanh D để giường. Sau đó, Tr đã mang bán tại một cửa hàng điện thoại ở nội thành Hà Nội nhưng không nhớ địa điểm cụ thể.

- Vụ thứ mười một: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 28/03/2021, Đỗ Ngọc Tr điều khiển xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 đến địa phận thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Q O mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà văn hóa thôn Phúc Đức, Tr thấy có 01 xe ô tô 29 chỗ BKS: 21B – 00313 của anh Lê Anh T1 (Địa chỉ: TDP Hồng Tiến – phường Hồng Hà – thành phố YB – tỉnh YB) đang

đỗ tại bãi đất trống cạnh đó, không khóa cửa nên đã mở cửa xe ô tô và trộm cắp được 4.800.000 đồng của anh T1 để trên cabin xe. Sau khi trộm cắp được tài sản, Tr điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng huyện T T, vào 01 quán Internet ở xã Bình Phú – huyện T T để chơi và sau đó đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Q O bắt giữ.

Ngày 10/6/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Q O đã chuyển toàn bộ các tài liệu có liên quan của 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đông Sơn và xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ để tiếp tục điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Tr và thu giữ:

- 01 chiếc áo phông màu xanh (mác áo ghi JAGMAN), áo không cổ, Tr mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/03/2021.

- 01 áo sơ mi màu đen dài tay (mác áo ghi MR) Tr mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 24/06/2021.

- 01 con dao dài 29cm có chuôi dao bằng nhựa, thân dao sáng màu, rộng 3,5cm (dao đã qua sử dụng) được Tr sử dụng để đi cướp tài sản vào ngày 26/03/2021.

- 01 biển kiểm soát 89K7 – 3560 và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 89K7 – 3560 mang tên Đặng Đình Tuấn.

Đỗ Ngọc Tr khai nhận vào khoảng tháng 9/2019 bị cáo có mua chiếc xe nhãn hiệu IMOTO màu đen xám BKS: 89K7 – 3560 của 01 cửa hàng ở quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội với giá 5.000.000đồng. Đến tháng 2/2021 Tr chấp hành án trở về thì đến đầu tháng 3/2021 đã mang chiếc xe này bán cho 01 cửa hàng xe máy cũ ở Hà Nội nhưng không nhớ rõ địa chỉ. Khi bán xe không có BKS và đăng ký xe do trước đó bố của Tr là ông Đỗ Văn Thắng đã cất giữ BKS và đăng ký xe vì sợ Tr bán xe.

Anh Đặng Đình Tuấn khai: vào năm 2009 anh có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu IMOTO màu đen xám, BKS: 89K7 – 3560, số khung: D91D14014, số máy: MH-MT*014014 và đăng ký mang tên anh. Vào cuối năm 2019 anh Tuấn đã bán chiếc xe trên cho một người tên Thành nhưng anh không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Anh Tuấn cam đoan chiếc xe trên anh không bị mất trộm hay cầm cố.

Thu giữ của bị cáo:

- 01 xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số khung: JA39E0708756, số máy: 3905HY728609, không gương chiếu hậu (xe đã được dán đề can xanh đỏ).

- 01 đăng ký xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 mang tên Lê Xuân Đức sinh năm 1967; Địa chỉ: Tân N, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh H2 Bình.

- 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax, 64GB, màu vàng, số imel 357309091202238.

- 01 ví da màu đen kích thước (20x10)cm, bên trong ví da có tổng số tiền 53.310.000đ.

Đỗ Ngọc Tr khai: đầu tháng 3/2021 Tr đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 28H1 - 403.65 của 01 cửa hàng mua bán xe máy cũ ở Chùa Hà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội với giá 10.500.000 đồng. Khi mua chiếc xe trên thì xe có màu trắng và có đăng ký xe nhưng không có giấy tờ mua bán. Sau đó, Tr đã đi dán lại đề can thành xanh đỏ lắp lánh, độ bô và sử dụng chiếc xe đi thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên.

Chị Lưu Thị Y (sinh năm: 1970; HKTT: Phường Dân Chủ - TP. H2 Bình – tỉnh H2 Bình) là vợ anh Lê Xuân Đức cung cấp: vào cuối năm 2018 chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số khung: JA39E0708756, số máy: 3905HY728609, BKS: 28H1 - 403.65 và đăng ký chủ sở hữu tên anh Lê Xuân Đức. Đến cuối năm 2020 con trai chị Y sử dụng chiếc xe và xảy ra tai nạn nên chị đã bán xe này cho 01 cửa hàng buôn bán xe máy cũ ở Hà Nội và không có giấy tờ mua bán. Chị Y cam đoan chiếc xe máy này chị đã bán chứ không bị mất trộm hay cầm cố và cung cấp được số điện thoại của chủ cửa hàng đã mua xe là 0947691351.

Tr khai nguồn gốc số tiền 53.310.000đ CQĐT đã thu giữ là do phạm tội mà có, cụ thể: số tiền có được do phạm tội trên địa bàn huyện Q O các ngày 24, 26 và 28/03/2021 là 17.514.000 đồng; Số tiền có được do trộm cắp trên địa bàn huyện Chương Mỹ ngày 26/03/2021 là 8.000.000 đồng; Số tiền 27.796.000 đồng còn lại do trộm cắp của một số cửa hàng và nhà dân ở nội thành Hà Nội nhưng Tr không nhớ thời gian và địa điểm gây án. Cơ quan điều tra Công an huyện Q O đã ra thông báo cho Công an các địa phương trên địa bàn thành phố Hà Nội biết.

Cơ quan điều tra còn thu giữ các vật chứng:

- Thu tại nhà anh Bùi Minh Hải 01 USB 8GB có chứa video Đỗ Ngọc Tr đến bán điện thoại.

- Thu tại nhà anh Tạ Văn Cận 01 USB 8GB có chứa video Đỗ Ngọc Tr đi bộ qua lại chiếc ô tô 29 chỗ của anh Lê Anh T1.

- 01 USB 16GB có chứa video Đỗ Ngọc Tr điều khiển xe mô tô đi vào quán tạp hóa nhà anh Nguyễn Duy Nhiệm sau đó đi vào Nguyễn Duy M để trộm cắp tài sản.

- Thu giữ ở cửa hàng điện thoại của anh Kiều Sơn D 03 chiếc điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh, 01 điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO A3S màu đen xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen (đều đã qua sử dụng).

- Thu giữ các đồ vật sau để phục vụ việc định giá tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, IMEI: 353664/05/847439/ (đã qua sử dụng) của bà L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, IMEI: 351546/00/670257/2 (đã qua sử dụng) của chị H2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu trắng 64GB, IMEI: 356118094906591 (đã qua sử dụng) của chị Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng 16GB, IMEI: 359300062296414 (đã qua sử dụng) của bà Th; 01 Túi xách màu đen có dây đeo (đã qua sử dụng) của bà Th.

Tại kết luận định giá tài sản số 47 ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q O kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh; Ram 3,00GB; IMEI 1: 864124047709814; IMEI 2: 864124047709806 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 24/3/2021 trị giá 1.633.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen xanh; Ram 2,00GB; IMEI 1: 861570044221034; IMEI 2: 861570044221026, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 24/3/2021 trị giá 1.367.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen; Ram 2,00GB; IMEI 1: 865498043782556; IMEI 2: 865498043782549 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 24/3/2021 trị giá 1.333.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 màu đen, tại thời điểm ngày 24/3/2021 trị giá 1.600.000 đồng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Mi8 màu trắng tại thời điểm ngày 24/3/2021 trị giá 1.400.000 đồng (không thu giữ được).

- 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu xanh D tại thời điểm ngày 26/3/2021 trị giá 4.661.000 đồng (không thu giữ được).

Tại Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q O kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh, IMEI: 353664/05/847439 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26/3/2021 trị giá 133.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, IMEI: 351546/00/670257/2, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26/3/2021 trị giá 167.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu trắng; 64GB; IMEI: 356118094906591, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26/3/2021 trị giá 4.000.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng; 16GB; IMEI: 359300062296414, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26/3/2021 trị giá 1.267.000 đồng.

- 01 Tlì xách màu đen có dây đeo đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26/3/2021 trị giá 18.000 đồng.

Ngày 25/05/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q O đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen cho chị Đinh Thị Hiền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen xanh cho anh Hà Danh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh cho anh Đỗ Văn Thực. Chị Hiền, anh Thực, anh H1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự.

Ngày 07/05/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q O đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 cho chị Đỗ Thị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh cho bà Triệu Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus màu trắng cho chị Nguyễn Thị Hải Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng và 01 Tlì xách màu đen có dây đeo cho bà Tạ Thị Th. Bà L, bà Th, chị H2, chị Y đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự.

Hiện CQĐT không thu hồi được các điện thoại mà bị cáo đã lấy trộm của anh C H Bắc, Hà Danh Đức và Nguyễn Duy M nhưng các anh không đề nghị Tr phải bồi thường dân sự.

Ông Nguyễn Quý Ch bị Tr cướp số tiền 700.000 đồng, nhưng ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Anh Hà Văn N bị Tr lấy trộm số tiền 20.000 đồng. Do tài sản có giá trị thấp nên anh không có đề nghị gì về dân sự.

Anh Lê Anh T1 bị Tr lấy trộm 4.800.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên, phù hợp với lời khai của những người bị hại và nhân chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 46/CT – VKSQO ngày 05 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc Tr về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, tội Cướp giật tài sản theo

quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Lê Anh T1 số tiền 4.800.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo sẽ phải đi thi hành án nên không có tiền, đề nghị lấy từ số tiền đã bị CQĐT thu giữ để bồi thường cho anh T1. Bị cáo có nguyện vọng xin lại chiếc điện thoại Iphone XSmax màu vàng mà CQĐT thu giữ.

* Bị hại Tạ Thị Th, Đỗ Thị H2 và Nguyễn Duy M cùng có ý kiến: không có yêu cầu về bồi thường dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc Tr phạm tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản. Đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản); Điều 38; Điều 55; Điều 101 và Điều 103 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Đỗ Ngọc Tr :

+ Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản.

+ Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt chung của cả ba tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 11 năm 03 tháng đến 12 năm 06 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng, căn cứ theo khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các bị hại là chị H2, chị Y, chị Hiền, anh Thực, anh H1, bà L, bà Th, ông Ch, anh Bắc, anh Đức, anh N và anh M không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Anh T1 số tiền 4.800.000đ.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 chiếc áo phông màu xanh (mác áo ghi JAGMAN) áo không cổ; 01 áo sơ mi màu đen dài tay (mác áo ghi MR); 01 con dao dài 29cm có chuôi dao bằng nhựa, thân dao sáng màu rộng 3,5cm (dao đã qua sử dụng); 01 ví da màu đen kích thước (20x10)cm; 01 biển kiểm soát 89K7 - 3560.

+ Tịch thu sung công: 01 xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số khung: JA39E0708756, số máy: 3905HY728609, không gương chiếu hậu; 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax, 64GB, màu vàng, số imel 357309091202238.

+ Đối với số tiền 45.310.000đ bị cáo khai do trộm cắp mà có nên đề nghị bồi thường cho anh T1 4.800.000đ, số còn lại tiếp tục bảo lưu để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án phí và tịch thu sung công.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Người bào chữa trình bày ý kiến: Không có tranh luận về tội danh. Bị cáo thành khẩn khai báo chi tiết các hành vi phạm tội, thái độ rất hối hận, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án. Điều đó cho thấy khả năng tự cải tạo của bị cáo. Mặc dù tội cướp tài sản và cướp giật tài sản đã hoàn thành nhưng hậu quả đối với tội cướp tài sản cũng không lớn, tội cướp giật tài sản chưa gây thiệt hại. Bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, kinh nghiệm sống còn ít, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hành động bột bột, thiếu suy nghĩ. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp N, mang tính giáo dục để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

* Ông Đỗ Văn Thắng (bố của bị cáo) có ý kiến: Sau khi chấp hành án xong vào tháng 2/2021, bị cáo có về sống và làm việc cùng với gia đình. Bị cáo vẫn sinh hoạt bình thường nên gia đình không biết việc bị cáo đi thực hiện những hành vi phạm tội mới. Chiếc điện thoại cơ quan công an thu giữ của bị cáo là do gia đình mua cho bị cáo khi mới đi thi hành án về. Ông mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội thay đổi.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q O, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 10 phút, ngày 26/3/2021, tại đoạn đường liên xã Ngọc Mỹ - Ng H, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Đỗ Ngọc Tr đã có hành vi dùng dao đe dọa cướp của ông Nguyễn Quý Ch số tiền 700.000 đồng.

Quá trình điều tra khai thác mở rộng vụ án Tr còn khai nhận: trong các ngày 24/3/2021, 26/3/2021 và 28/3/2021, trên địa bàn huyện Q O, bị cáo đã sử dụng xe máy và dao thực hiện 03 vụ cướp tài sản khác có tổng giá trị 4.300.000 đồng; sử dụng xe máy thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản có giá trị 1.785.000 đồng nhưng không chiếm đoạt được tài sản do bị cáo làm bị hại ngã ra đường; Và thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 16.814.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đỗ Ngọc Tr chiếm đoạt là 23.599.000đ.

Những hành vi nêu trên của Đỗ Ngọc Tr đủ yếu tố cấu thành các tội Cướp tài sản được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; Tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Và tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án và năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Với ý định phạm tội từ trước nên bị cáo đã chuẩn bị dao, xe máy làm công cụ, phương tiện thực hiện tổng cộng 04 vụ cướp tài sản với cùng một thủ đoạn. Khi thực hiện các hành vi cướp tài sản, bị cáo đi xe máy ép sát và chặn đầu xe của các bị hại sau đó rút dao cắt trong Tli quần chĩa thẳng vào người các bị hại ở cự ly rất gần để uy hiếp, đe dọa khiến cho các bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được và buộc phải đưa tài sản ra, sau đó bị cáo sử dụng xe mô tô tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản của 04 vụ cướp là 5.000.000đ nhưng thực tế bị cáo chỉ chiếm đoạt được 700.000 đồng của ông Ch. Còn lại do tài sản bị cướp có giá trị thấp và bị hại xin nên Tr không chiếm đoạt.

Khi nhìn thấy bà Tạ Thị Th đang đi xe máy một mình, trước ngực có đeo một chiếc Tli xách, bị cáo đã sử dụng xe máy áp sát và ép xe bà Th vào mép đường rồi dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc Tli xách của bà. Do bị giật Tli khiến bà Th bị ngã ra đường và bị cáo điều khiển xe mô tô tẩu thoát luôn mà không chiếm đoạt tài sản của bà.

Ngoài ra, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Tr còn lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, lấy trộm được tổng giá trị tài sản là 16.814.000đ.

Bị cáo bỏ học đã lâu nhưng không tu chí lao động mà vẫn muốn có tiền để tiêu xài cá nhân. Bị cáo cũng đã nhiều lần bị xét xử đều về hành vi trộm cắp tài sản nhưng lại không lấy đó làm bài học. Trước khi thực hiện các hành vi phạm tội nêu trên tại địa bàn huyện Q O thì ngày 18/3/2021 và 20/3/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Ngày 23/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức đã đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo. Hiện cơ quan điều tra công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội đang điều tra về hai hành vi trộm cắp tài sản bị cáo thực hiện vào ngày 26/3/2021. Điều đó thể hiện thái độ liều lĩnh, rất coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng, ngừa chung.

Khi mua 05 chiếc điện thoại mà bị cáo mang bán, anh Kiều Sơn D không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong các ngày 24/3/2021, 26/3/2021 và 28/3/2021 bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 03 vụ trộm cắp giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và thực hiện 04 vụ cướp tài sản trong cùng ngày 26/3/2021, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản.

Nhân thân bị cáo đã 3 lần bị kết án đều về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi bị kết án tại ba bản án này bị cáo đều dưới 18 tuổi nên căn cứ điểm b khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự thì được coi là không có án tích, nhưng thể hiện nhân thân bị cáo rất xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Thời điểm lần này phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 23 ngày nên cần áp dụng thêm các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91, 101 và 103 Bộ luật hình sự, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: tội cướp tài sản và cướp giật tài sản là tội phạm có cấu thành hình thức nên tội phạm đã

hoàn thành ngay khi bị cáo thực hiện hành vi. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Còn điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng khi bị cáo có lời khai, hành vi giúp các cơ quan có trách nhiệm phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới, nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án như chỉ nơi cất giấu tang vật, Mặc dù trình độ văn hóa thấp nhưng bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã nhiều lần được cơ quan pháp luật giáo dục. Do vậy, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp nên không được chấp nhận. Bị cáo chỉ được chấp nhận 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo khi phạm tội là vị thành niên nên không áp dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh D và các bị hại là chị H2, chị Y, chị Hiền, anh Thực, anh H1, bà L, bà Th, ông Ch, anh Bắc, anh Đức, anh N và anh M không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Bị hại là anh Lê Anh T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.800.000đ. Xét yêu cầu bồi thường dân sự của anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự nên buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho anh Lê Anh T1 số tiền 4.800.000đ.

[7]. Về vật chứng:

- Các vật chứng sau do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông màu xanh (mác áo ghi JAGMAN) áo không cổ; 01 áo sơ mi màu đen dài tay (mác áo ghi MR); 01 con dao dài 29cm có chuôi dao bằng nhựa, thân dao sáng màu rộng 3,5cm (dao đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội); 01 ví da màu đen kích thước (20x10)cm; 01 biển kiểm soát 89K7 - 3560.

- Tịch thu sung công: 01 xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số khung: JA39E0708756, số máy: 3905HY728609, không gương chiếu hậu, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; Và 01 chiếc điện thoại Iphone XSmax, 64GB, màu vàng, số imel 357309091202238 là tài sản của bị cáo.

- Số tiền 45.310.000đ (Bốn mươi lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo, gồm có: 17.514.000đ là số tiền thực tế bị cáo chiếm đoạt được ở địa bàn huyện Q O trong các ngày 24, 26 và 28/3/2021; Còn lại 27.796.000đ bị cáo khai nhận có được do trộm cắp của một số cửa hàng và nhà dân ở nội thành Hà Nội nhưng không nhớ được thời gian và địa điểm gây án. Do vậy, cần bảo lưu số tiền 45.310.000đ để thực hiện nghĩa vụ bồi thường 4.800.000đ cho anh Lê Anh

T1 và nghĩa vụ nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 40.010.000 đ còn lại tịch thu sung công.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc Tr phạm tội: Cướp tài sản, Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ các Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 91, Điều 101, Điều 103 Bộ luật hình sự đối với cả 3 tội.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Tr 07 (Bảy) năm tù về tội Cướp tài sản.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Tr 03 (Ba) năm tù về tội Cướp giật tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Tr 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt chung của cả ba tội, buộc bị cáo Đỗ Ngọc Tr phải chấp hành hình phạt 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Tr phải bồi thường cho anh Lê Anh T1 số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Được trừ trong số tiền 45.310.000đ đã thu giữ của bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc áo phong màu xanh (mác áo ghi JAGMAN), áo không cổ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi màu đen dài tay (mác áo ghi MR), đã qua sử dụng.

+ 01 (một) con dao dài 29cm có chuôi dao bằng nhựa, thân dao sáng màu, rộng 3,5cm (dao đã qua sử dụng).

+ 01 (một) ví da màu đen kích thước (20x10)cm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) biên kiểm soát 89K7 - 3560.

- Tịch thu sung công:

+ 01 xe mô tô BKS: 28H1 - 403.65 nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số khung: JA39E0708756, số máy: 3905HY728609, không gương chiếu hậu, xe được dán đề can xanh đỏ.

+ 01 chiếc điện thoại Iphone XSmax, 64GB, màu vàng, số imei: 357309091202238.

- Tiếp tục bảo lưu số tiền 45.310.000đ (Bốn mươi lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng) để thực hiện nghĩa vụ bồi thường 4.800.000đ cho anh Lê Anh T1 và nghĩa vụ nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 40.010.000 đ còn lại sung công.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q O, Kho bạc nhà nước huyện Q O theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 54/2021/THA ngày 20/7/2021 giữa Công an huyện Q O và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q O; Và Ủy nhiệm chi ngày 19/7/2021 giữa Công an huyện Q O và Kho bạc nhà nước huyện Q O.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q O;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS H.Q O;
- UBND xã P X (H.T T, Hà Nội);
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

